TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **72**/2024/DS-ST
Ngày: 27-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đào Khel.

2/ Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Thành Công – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2024/TLST-DS ngày 11/3/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2024/QĐXXST-DS ngày 26/4/2024 giữa các đương sự:

– *Nguyên đơn:* Ông Triệu Phát Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số A, khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

* *Người đại diện hợp pháp:* Ông Võ Thanh V, sinh năm 1957. Địa chỉ: Số G đường T, Khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 08/3/2024) (có mặt)

– *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số B, đường N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Võ Thanh V trình bày: Ông Nguyễn Phát Đ có quen biết với bà Nguyễn Thị Tuyết N nên vào ngày 19/7/2023 bà N có hỏi vay ông Đ số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) để mua ô tô. Thời hạn vay là 03 tháng, kể từ ngày 19/7/2023, lãi suất là 2%/tháng. Hai bên thoả thuận tiền lãi suất trả hàng tháng và trả lại tiền vốn khi hết hạn hợp đồng. Khi vay tiền hai bên có lập hợp đồng, được Văn phòng Công chứng Võ Duy T, chứng nhận số 3381, ngày 19/7/2023. Sau khi vay tiền bà N chỉ trả lãi cho ông Đ được 01 tháng đầu tiên thì ngưng và đến hạn trả nợ ngày 19/10/2023 cũng không trả lại tiền vốn vay.

Ông Đ đã nhiều lần đến gặp bà N đòi lại tiền lãi suất và tiền vốn nhưng bà N không trả.

Ông Đ khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà N phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Đ số tiền vay là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi suất 1,67%/tháng từ ngày 19/9/2023 đến ngày xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Võ Thanh V thay đổi yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu bà N trả lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng với số tiền vay là 250.000.000 đồng từ ngày 19/9/2023 đến ngày 27/5/2024 là 34.306.667 đồng, tổng cộng 284.306.667 đồng.

– *Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N,* nhưng bà N không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án cung cấp lời khai, không đến tham dự buổi hòa giải cũng như không đến phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho bà Nguyễn Thị Tuyết N, nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N.

[1.2] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Triệu Phát Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tuyết N trả cho ông Đ số tiền vốn vay 250.000.000 đồng và từ ngày 19/9/2022 đến ngày xét xử với mức lãi suất 1,67%/tháng. Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Võ Thanh V thay đổi yêu cầu khởi kiện về mức lãi suất, theo đó chỉ yêu bà N trả số tiền vốn vay 250.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Phát Đ về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tuyết N trả cho ông Đ số tiền vay là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 19/9/2023 đến ngày 27/5/2024 là 34.306.667 đồng, tổng cộng 284.306.667 đồng, vì theo ông Đ thì vào ngày 19/7/2023 bà N có hỏi vay ông Đ số tiền 250.000.000

đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) để mua ô tô. Thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất là 2%/tháng. Hai bên thoả thuận tiền lãi suất trả hàng tháng và trả lại tiền vốn khi hết hạn hợp đồng. Khi vay tiền hai bên có lập hợp đồng, sau khi vay tiền bà N chỉ trả lãi cho ông Đ được 01 tháng đầu tiên thì ngưng và đến hạn cũng không trả lại tiền vốn, ông Đ đã nhiều lần đến gặp bà N đòi lại tiền lãi suất và tiền vốn nhưng bà N không trả nên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét thấy, việc vay tiền giữa hai bên có lập "Hợp đồng vay tiền" được Văn phòng Công chứng Võ Duy T, chứng nhận số 3381, ngày 19/7/2023, hợp đồng vay có thời hạn 03 tháng xác lập giữa các bên là tự nguyện, các bên tham gia giao dịch đủ năng lực hành vi, hình thức, nội dung và mục đích vay phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà N vi phạm nghĩa vụ trả lãi hàng tháng và vi phạm nghĩa vụ trả vốn vay khi đến hạn vào ngày 19/10/2023, đã gây thiệt hại cho quyền, lợi ích hợp pháp của ông Đ, nên việc ông Đ yêu cầu bà N trả số tiền vốn gốc nêu trên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà N có nội dung ông Đ khởi kiện yêu cầu bà N trả số tiền vốn, lãi vay nêu trên, nhưng bà N không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện do ông Đ xuất trình, nên căn cứ vào hợp đồng vay tiền (bút lục 20-22) và quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định bà N có vay tiền và hiện còn nợ ông Đ, nên ông Đ yêu cầu bà N trả số nợ nêu trên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu trả lãi vay, ông Đ trình bày lãi suất hai bên thoả thuận bằng lời nói là 2%/tháng, không có ghi trong hợp đồng. Khi vay tiền bà N đã đóng lãi được 01 tháng đầu tiên thì ngưng đến nay. Nay ông Đ chỉ yêu cầu tính lãi 1,66% tháng, thời gian tính lãi từ ngày 19/9/2023 đến 27/5/2024 là 08 tháng 08 ngày x 250.000.000 đồng x 1,66%/tháng = 34.306.667 đồng. Xét thấy mức lãi suất ông Đ yêu cầu như trên không vượt quá mức lãi do pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 20%/năm (tương đương 1,66%/tháng) nên có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà N phải chịu 14.215.333 đồng. Ông Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280, Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ

luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Phát Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết N trả cho ông Triệu Phát Đ số tiền vốn vay 250.000.000 đồng và lãi 34.306.667 đồng, tổng cộng 284.306.667 đồng (Hai trăm tám mươi bốn triệu ba trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Triệu Phát Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Tuyết N không trả số tiền trên, thì bà Nguyễn Thị Tuyết N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 14.215.333 đồng (Mười bốn triệu hai trăm mười lăm nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) án phí sơ thẩm.

Ông Triệu Phát Đ không phải chịu án phí, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp đồng 6.667.500 đồng (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001504 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV &THA)
- Đương sự;
- VKSND TPST;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Chiêm Ngọc Linh